

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2021/HS-ST
Ngày 24-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Quen – Ông Trần Văn Nước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công KH vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn N, sinh ngày 1978; N đăng ký thường trú: Khóm A, trị trấn L, Huyện D, tỉnh Trà Vinh; N sinh sống: Khóm A, trị trấn L, Huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N2, sinh năm 1954 (chết) và bà Đặng Thị T, sinh năm 1954; có vợ và 02 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: tốt. Bị cáo bị cấm đi khỏi N cư trú từ ngày 25/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Thạch L ,sinh năm 1973, trú tại: Ấp T, xã L, Huyện C, tỉnh Trà Vinh (chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Thạch C, sinh năm 1941 (cha ruột, có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Bà Lê Thị Bé H, sinh năm 1971 (Vợ)

+ Bà Thạch Thị Ngọc Hu, sinh năm 2000 (Con ruột, có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Ông Thạch Nh, sinh năm 2003 (con ruột, có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Em Thạch Gia Hu, sinh năm 2012 (Con ruột, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của em Thạch Gia Hu là bà Lê Thị Bé H (mẹ ruột, có mặt)

Cùng trú tại: Ấp T, xã L, Huyện C, tỉnh Trà Vinh
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Tô Thị Kiều Ng,
sinh năm 1978 (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số: 11/CT-VKS-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự năm 2015).

Hành vi bị truy tố của bị cáo như sau: Vào khoảng 17 giờ 30 ngày 21/12/2020, ông Thạch L điều khiển xe mô tô biển số 84H5-XXXX đi từ hướng xã L về Phường B, thị xã Duyên Hải. Khi đến cầu L thuộc ấp Th, xã L, thị xã Duyên Hải thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 84K1-XXXX do Bùi Văn N điều khiển theo hướng đi ngược lại. Hậu quả làm ông Thạch L tử vong trên đường đi cấp cứu.

Hiện trường vụ án ban đầu được xác định như sau: mặt đường trên cầu rộng 9m; cầu gồm 12 nhịp; mặt cầu bê tông nhựa bằng phẳng, dưới dầm cầu phía xã Long Toàn có đặt biển số W.207C “giao nhau với đường không ưu tiên”. Dưới dầm cầu phía phường 1 có đặt biển số W.201b “chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải” và biển số P1239 “cấm rẽ trái”; có vạch sơn liên nét màu vàng chia tim cầu. Chỗ mép cầu phía bên phải theo hướng Long Toàn về phường 1 làm chuẩn, tâm vùng va chạm được xác định là 4,5m.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 607/KLGĐ ngày 23/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Trà Vinh kết luận nguyên nhân dẫn đến ông Thạch L chết là do đa chấn tHu.

Tại bản phân tích lỗi ngày 18/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát đei62u tra Công an thị xã Duyên Hải kết luận nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp do Bùi Văn N và Thạch L điều khiển xe không giảm tốc độ khi tránh xe đi ngược chiều vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ: “Trên đường không phân chia thành H chiều xe chạy riêng biệt, H xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển xe phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình”. Ngoài ra, Bùi Văn N điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn 0,946mg/L khí thở vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Trong phần xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi và lỗi của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải mô tả và truy tố.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn N như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn N 03 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm các khoản chi phí nào nên đề nghị không xem xét.

- Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đã giao trả lại cho bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn N đã thành khẩn KH nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời KH nhận tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời KH của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời KH của người đại diện hợp pháp của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tình tiết và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ để xác định: Vào trưa ngày 21 tháng 12 năm 2020, bị cáo Bùi Văn N có giấy phép lái xe nhưng trong người có nồng độ cồn 0,946mg/L khí thở điều khiển xe mô tô biển số 84K1-XXXXva chạm vào xe mô tô biển số 84H5-XXXXdo bị hại Thạch Lót không có giấy phép lái xe điều khiển theo hướng đi ngược lại. Hậu quả làm ông Thạch L tử vong . Nguyên nhân gây ra tai nạn là do lỗi hỗn của bị cáo và bị hại. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại hay có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của ông Thạch L. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử đã xem xét hết các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo có cha là tHu binh, mẹ tham gia cách mạng được nhà nước ghi nhận công lao; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo làm nghề tài xế có giấy phép lái xe nhưng lại điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi đã sử dụng chất cồn đo nồng độ cồn trong cơ thể người là 0,946mg/L khí thở và đã gây ra hậu quả làm ông Thạch L tử vong. Đây là sự mất mát và tổn tHu vô cùng to lớn, không gì bù đắp được đối với gia đình và thân nhân của bị hại. Bị cáo phải bị đưa ra Tòa án xét xử và chịu hình phạt thích đáng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, với mức độ lỗi của bị cáo và bị hại như đã phân tích của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Duyên Hải cộng với việc bị cáo được xem xét Nh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo có nhân thân tốt, có N cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy có thể xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và phù hợp quy định của pháp luật. Thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam. Đồng thời cũng là phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

[8] Về án phí: bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Bùi Văn

N 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi N cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận xong. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo Bùi Văn N; người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị Bé H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại gồm ông Thạch C, ông Thạch Nh, bà Thạch Thị Ngọc Hu, em Thạch Gia Hu do bà Lê Thị Bé H làm đại diện có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

N nhận:

- TAND Tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX.Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX.Duyên Hải;
- THAHS Công an TX.Duyên Hải;
- CQĐT Công an thị xã Duyên Hải;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- UBND thị trấn L;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Thanh